**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG THẾ CHẤP TÀI SẢN**

Số: .../.../HĐTC

Hôm 17 gi nay, ngày …………. tháng …………. năm…………………………………...

Tại…………………………………………………………………………………....

Chúng tôi gồm có:

Bên thế chấp (Bên A):

Ông (Bà): …………………………………………………………………………....

Sinh ngày: …………………………………………………………………………...

CMND/CCCD số: ……………….… cấp ngày .../.../... tại ……………....................

Hộ khẩu thường trú: ………………………………………………………………....

Bên nhận thế chấp (Bên B):

Tên tổ chức: ………………………………………………………………………....

Trụ sở: ……………………………………………………………………………….

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ……………….. cấp ngày ………………

Số điện thoại: ……………………………... Số fax: ………………………………..

Người đại diện: ……………………………………………………………………...

Chức vụ: ……………………………………………………………………………..

Theo giấy ủy quyền *(trường hợp đại diện theo ủy quyền)* số: ……………………....

Bên A và Bên B (sau đây gọi riêng là “Bên” và gọi chung là “Các Bên”) đồng ý ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản (“Hợp Đồng”) với những điều khoản như sau:

**Điều 1. Nghĩa vụ được bảo đảm**

Bên A đồng ý thế chấp tài sản (bao gồm tài sản là vật và/hoặc các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu/quyền sử dụng liên quan) thuộc quyền sở hữu của mình để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ sau: ………………………………………………………....

……………………………………………………………………………………….

**Điều 2. Tài sản thế chấp và giá trị tài sản thế chấp**

- Tên tài sản: …………………………………………………………………….

- Số lượng: ……………………………………………………………………....

- Thông tin về tài sản: …………………………………………………………...

- Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tài sản: …………………………………….

- Giá trị tài sản thế chấp: ………………….. *(Bằng chữ: ………………………...*)

Giá trị của tài sản thế chấp được xác định tại thời điểm ký Hợp Đồng. Giá trị này không được mặc nhiên áp dụng khi xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của Hợp Đồng này .

**Điều 3. Đăng ký biện pháp bảo đảm**

Bên ..…. có trách nhiệm đăng ký biện pháp bảo đảm với cơ quan nhà nước có thẩm quyền nếu như tài sản thế chấp phải được đăng ký theo quy định của pháp luật.

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Các Bên**

***4.1.*** ***Quyền và nghĩa vụ của Bên A***

4.1.1. Giao tài sản thế chấp và/hoặc bản gốc các giấy tờ còn hiệu lực liên quan đến tài sản thế chấp (nếu có) quy định tại Điều 2 Hợp Đồng cho Bên B theo thỏa thuận;

4.1.2………………………………………………………………………………….

***4.2.*** ***Quyền và nghĩa vụ của Bên B***

4.2.1. Trả lại tài sản thế chấp và/hoặc các giấy tờ liên quan cho Bên A sau khi nghĩa vụ được bảo đảm chấm dứt hoặc hai Bên có thỏa thuận thay thế bằng biện pháp bảo đảm khác;

4.2.2………………………………………………………………………………….

**Điều 5. Xử lý tài sản thế chấp**

Trong trường hợp hết thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà Bên A không thực hiện nghĩa vụ thì Bên B có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp như sau:

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

**Điều 6. Trách nhiệm do vi phạm Hợp Đồng**

Nếu một Bên vi phạm Hợp đồng này, Bên bị vi phạm sẽ gửi văn bản yêu cầu Bên vi phạm khắc phục. Nếu Bên vi phạm không khắc phục hoặc không thể khắc phục vi phạm đó trong thời theo yêu cầu của Bên bị vi phạm kể từ ngày nhận được thông báo của Bên bị vi phạm, Bên vi phạm phải chịu phạt 10% giá trị phần nghĩa vụ Hợp Đồng bị vi phạm và chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên bị vi phạm những thiệt hại thực tế, trực tiếp phát sinh do hành vi của Bên vi phạm.

**Điều 7. Bất khả kháng**

7.1. Bất khả kháng là những sự kiện khách quan nằm ngoài sự kiểm soát của các bên bao gồm nhưng không giới hạn ở: động đất, bão, lũ lụt, gió lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hay đe dọa chiến tranh… hoặc các thảm họa khác không thể lường trước được; hoặc sự thay đổi của luật pháp bởi chính quyền Việt Nam.

7.2. Khi một bên không thể thực hiện tất cả hay một phần của nghĩa vụ Hợp đồng do sự kiện bất khả kháng gây ra một cách trực tiếp, Bên này sẽ không được xem là vi phạm Hợp đồng nếu đáp ứng được tất cả những điều kiện sau:

7.2.1. Bất khả kháng là nguyên nhân trực tiếp của sự gián đoạn hoặc trì hoãn việc thực hiện nghĩa vụ;

7.2.2. Bên bị gặp phải sự kiện bất khả kháng đã nỗ lực để thực hiện nghĩa vụ của mình và giảm thiểu thiệt hại gây ra cho Bên kia bởi sự kiện bất khả kháng; và

7.2.3. Tại thời điểm xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên gặp phải sự kiện bất khả kháng kháng phải thông báo ngay cho bên kia cũng như cung cấp văn bản thông báo và giải thích về lý do gây ra sự gián đoạn hoặc trì hoãn thực hiện nghĩa vụ.

**Điều 8. Giải quyết tranh chấp**

Trong trường hợp có bất cứ mâu thuẫn nào phát sinh từ Hợp Đồng này, Các Bên sẽ ưu tiên giải quyết vấn đề bằng thương lượng. Nếu không thể giải quyết được trong vòng 30 ngày, vấn đề sẽ được giải quyết bởi Tòa án nhân dân có thẩm quyền. Bên thua kiện phải thanh toán tất cả các chi phí liên quan đến việc giải quyết tranh chấp cho Bên thắng kiện (bao gồm cả chi phí luật sư).

**Điều 9. Điều khoản chung**

9.1 Hợp Đồng này có hiệu lực từ …………., được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.

9.2 Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp Đồng đều phải được lập thành văn bản và ký duyệt bởi người có thẩm quyền của mỗi Bên.

9.3 Mỗi Bên không được phép chuyển giao bất cứ quyền, nghĩa vụ nào trong Hợp Đồng này cho bất cứ bên thứ ba nào mà không được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên còn lại.

9.4 Hợp Đồng này sẽ được lập thành ….. bản có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ ……. bản để thực hiện.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BÊN A**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |  | **BÊN B**  *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |